

Số: 1387 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 18 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của Dự án “Nghĩa trang nhân dân - Công viên vĩnh hằng số 1  
xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 801/TTr-TNMT ngày 14/12/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nghĩa trang nhân dân - Công viên vĩnh hằng số 1 xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hiệp Hòa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Mai Trung, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định<sup>1</sup>: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị

<sup>1</sup> Thành lập theo Quyết định số 1028/QĐ-TNMT ngày 16/10/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện Hiệp Hòa, UBND xã Mai Đình, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hiệp Hòa và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Chủ dự án (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
  - + Công thông tin điện tử tỉnh;
  - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
  - + Lưu: VT, KTN Việt Anh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**dự án “Nghĩa trang nhân dân – Công viên vĩnh hằng số 1**  
**xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang”**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Nghĩa trang nhân dân - Công viên vĩnh hằng số 1 xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Địa điểm thực hiện: Thôn Mai Trung, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hiệp Hòa.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi: Thôn Mai Trung, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Quy mô, công suất của dự án:

Theo quyết định số 1696/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, quy mô của Dự án gồm Giải phóng mặt bằng diện tích 4,5ha, xây dựng tường rào, nhà sấp lễ và các hạng mục phụ trợ khác.

Theo quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND huyện Hiệp Hòa về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng dự án Nghĩa trang nhân dân - Công viên vĩnh hằng số 1 xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, quy mô của Dự án gồm Giải phóng mặt bằng diện tích điều chỉnh khoảng 4,2ha, xây dựng tường rào, nhà sấp lễ và các hạng mục phụ trợ khác.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Khu mộ mới, Nhà quản trang, đài tiếp linh, nhà sấp lễ, nhà để xe, khu hóa vàng, nhà vệ sinh, cổng, tường rào, giao thông nội bộ, bãi xe ngoài trời, cây xanh, rãnh thoát nước,

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành của dự án.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 5.064,93 m<sup>2</sup> (đất trồng lúa khác là 35.606,14 m<sup>2</sup>) là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng khoảng 42.207,13m<sup>2</sup>; trong đó diện tích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên: 5.064,93m<sup>2</sup>; đất trồng lúa khác 35.606,14 m<sup>2</sup>; đất thủy lợi 200,71m<sup>2</sup>; đất giao thông 1.327,10m<sup>2</sup>; đất nghĩa trang 8,25m<sup>2</sup>.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng san nền:

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thảm thực vật, phá dỡ, dịch chuyển các công trình hiện trạng,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công:

+ Từ hoạt động đào đắp, san nền;

+ Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất san lấp; từ máy móc thi công xúc bốc, san gạt đất; từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công trên công trường;

+ Bụi từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu; từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi trải nhựa.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị, từ quá trình rửa xe,... và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ quá trình phá dỡ các công trình hiện hữu, từ hoạt động phát quang thảm thực vật và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

### **2.2. Giai đoạn vận hành**

- Hoạt động cát tắng phát sinh chất thải rắn do đào mộ, đốt đồ cúng tế,...

- Hoạt động thăm viếng bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông vận tải ra vào dự án; Khí thải từ hoạt động đốt hương, đốt đồ, vàng mã.

- Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động giao thông trên các tuyến đường nội bộ dự án.

- Chất thải rắn: Phát sinh chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ dân;

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu nhà vệ sinh của quan trang và khách thăm viếng;

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án: Phát sinh vào những ngày mưa to, chảy tràn cuốn theo các chất bẩn vào nguồn tiếp nhận.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

### 3.1.1. Nước thải, khí thải

#### \* *Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công: Với lưu lượng tối đa khoảng 2 m<sup>3</sup>/ngày. Các thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm: BOD<sub>5</sub>, TSS, Amoni, tổng Coliforms...

- Nước thải từ hoạt động thi công xây dựng: Với lưu lượng khoảng 2m<sup>3</sup>/ngày. Các thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm: chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án: 2.275m<sup>3</sup>/ngày. Các thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm: COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

#### \* *Bụi, Khí thải:*

- Bụi do phát quang thảm thực vật.

- Bụi do hoạt động đào đắp, san gạt tạo mặt bằng.

- Bụi, khí thải do hoạt động của các máy móc thi công trong quá trình đào đắp, san gạt tạo mặt bằng.

- Bụi, khí thải do hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất đào đắp, san nền.

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện, máy móc thi công xây dựng

- Bụi phát sinh do hoạt động xây dựng.

### 3.1.2. **Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại**

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công: Lượng chất thải rắn phát sinh khoảng 8,4 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường bao gồm:

+ Chất thải rắn từ quá trình phát quang: khoảng 6,1 tấn.

+ Chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ, di chuyển 12 ngôi mộ: gồm bê tông, gạch vỡ... khoảng 20 m<sup>3</sup>.

+ Chất thải rắn xây dựng như cặn vữa, đầu mẫu sắt, thép... phát sinh khoảng 18 kg/ngày.

- Chất thải nguy hại chủ yếu là dầu mỡ, giẻ lau dính dầu từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị khi bị hỏng đột xuất. Khối lượng phát sinh ước tính khoảng 46 kg/tháng trong cả giai đoạn thi công.

### 3.1.3. **Tiếng ồn, độ rung**

- Nguồn phát sinh:

+ Tiếng ồn do hoạt động của các phương tiện, máy móc đào đất, san nền.

+ Tiếng ồn phát sinh từ phương tiện vận chuyển.

+ Tiếng ồn phát sinh từ các máy móc, thiết bị thi công xây dựng trên công trường.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### **3.1.4. Các tác động khác**

- Tác động đến hệ sinh thái, công trình tín ngưỡng, giao thông khu vực, kinh tế - xã hội...

- Tác động do rủi ro, sự cố: Trong quá trình triển khai xây dựng có thể xảy ra các sự cố cháy nổ, thiên tai mưa bão gây ngập úng cục bộ, tai nạn giao thông, tai nạn lao động.

## **3.2. Giai đoạn vận hành**

### **3.2.1. Nước thải, khí thải**

#### **\* Nước thải**

- Nước thải sinh hoạt: Với lưu lượng khoảng 0,25 m<sup>3</sup>/ngày. Các thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm: BOD<sub>5</sub>, TSS, Amoni, tổng Coliforms...

- Nước mưa chảy tràn: Các thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm: COD, tổng chất rắn lơ lửng,...

- Nước thải phát sinh từ việc rửa thi hài và từ các huyệt mộ: Không phát sinh.

- Xương/tro cốt sau khi cải táng, hoả táng sẽ được đặt vào tiểu/quách, sau đó chuyển về nghĩa trang và chôn chắt tại các ngôi mộ của khu mai táng mở rộng (cát táng). Hoạt động rửa thi hài diễn ra ở bên ngoài dự án, vì vậy không có nước thải phát sinh tại công đoạn này.

- Các huyệt mộ tại khu mai táng mở rộng của nghĩa trang là huyệt mộ cát táng (Xương/tro cốt được đặt vào tiểu/quách), vì vậy không phát sinh nước thải từ các huyệt mộ..

#### **\* Bụi, khí thải:**

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông vận tải ra vào nghĩa trang.

- Khí thải từ hoạt động đốt hương, hoá vàng,;

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN03:2019/BYT, QCVN02:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

### **3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt: 9,5 kg/ngày.

+ Bùn thải từ bể tự hoại: 3,1 lít/ngày

- Chất thải rắn do hoạt động cát táng:

+ Từ hoạt động xây dựng mộ cát táng: Phát sinh chủ yếu là đất đào huyệt mộ khoảng 0,4 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Từ hoạt động làm lễ: 120 kg/năm.

- Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu pin, bóng đèn, vỏ bình chứa chất thải nguy hại thải: phát sinh trong quá trình sử dụng các bình xịt phòng, muỗi, côn trùng, thuốc trừ sâu... Tổng khối lượng 4,5 kg/năm.

### 3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào nghĩa trang: chỉ diễn ra trong khoảng thời gian ngắn.

- Tiếng ồn phát sinh trong hoạt động làm lễ cát táng

### 3.2.4. Các tác động khác

- Tác động tới kinh tế - xã hội

- Tác động đến giao thông khu vực

- Tác động do các rủi ro, sự cố môi trường trong giai đoạn hoạt động

+ Sự cố cháy nổ

+ Sự cố do thiên tai, lũ lụt.

+ Sự cố bể tự hoại

## 4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

\* Nước thải sinh hoạt

- Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động (có dung tích bể chứa chất thải 2.500 lít) để sử dụng đồng thời định kỳ 06 tháng/lần thuê đơn vị có chức năng đến hút bùn mang đi xử lý. Khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng, Dự án sẽ không sử dụng nhà vệ sinh di động nữa thì sẽ tháo dỡ thu hồi lại.

\* Nước thải thi công

- Đối với nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh dụng cụ thi công: Bố trí 03 thùng chứa kích thước khoảng 150-200l chứa nước phục vụ vệ sinh dụng cụ thi công sau đó nước này được tận dụng tái sử dụng để phối trộn vật liệu xây dựng.

- Đối với nước thải phát sinh từ hoạt động phụt rửa bánh xe trước khi ra khỏi công trường: Xây dựng rãnh thoát nước có hố ga lắng cạnh với dung tích 2m<sup>3</sup> để thu gom, lắng cặn nước thải phát sinh từ hoạt động phụt rửa bánh xe. Nước thải sau đó được tận dụng tái sử dụng để phối trộn vật liệu xây dựng.

\* Nước mưa chảy tràn:

- Xây dựng các rãnh, hố thu nước mưa trên mặt bằng san lấp để lắng cặn sau đó được dẫn ra mương thoát nước chung;

- Rãnh thoát nước có kích thước rộng miệng 01m, rộng đáy 0,7m, sâu 0,7m, hố lắng có kích thước 2mx1mx1m, cứ 30m-50m bố trí 1 hố lắng.

- Thực hiện nạo vét hố ga 01 lần/tuần vào mùa mưa, 01 tháng/lần vào mùa khô và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

#### 4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các xe vận chuyển đều có thùng kín, bạt che phủ kín thùng xe. Dự án sẽ bố trí 01 xe tưới nước trên các tuyến đường giao thông chính phục vụ vận chuyển từ dự án ra để giảm bụi trong suốt thời gian thực hiện với tần suất 2 lần/ngày vào những ngày nắng nóng, hanh khô.

- Các phương tiện tham gia vận chuyển đạt các tiêu chuẩn, chứng nhận an toàn kỹ thuật môi trường.

- Tất cả các thiết bị và máy móc ngoài hiện trường được kiểm tra định kỳ 6 tháng/lần; thực hiện những sửa chữa và điều chỉnh cần thiết để đảm bảo an toàn.

- Không vận chuyển vào giờ cao điểm để tránh ùn tắc điểm giao cắt từ các tuyến đường vào khu vực thi công;

- Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý, bố trí công nhân điều phối xe ra vào dự án trong quá trình vận chuyển để tránh tình trạng dừng chờ xe tại bên ngoài khu vực dự án gây ảnh hưởng tới hoạt động đi lại của người dân tại các khu dân cư lân cận;

- Đặt các biển báo khu vực thi công và các tuyến đường vào khu vực thi công.

- Các phương tiện chuyên chở ra vào công trường được vệ sinh sạch sẽ;

- Có nội quy cho xe vận chuyển đất san lấp khi đi vào khu vực để hạn chế tối đa lượng bụi phát tán vào môi trường không khí như:

+ Khi chạy qua các khu vực đông dân cư phải chạy chậm để hạn chế đất đá, bụi rơi vãi trên đường (chạy với tốc độ 5km/h).

+ Không chế khoảng cách tối thiểu giữa các xe vận chuyển nguyên vật liệu tối thiểu là 200m để hạn chế bụi.

+ Bố trí khu vực rửa xe tại cổng công trường để đảm bảo xe trở nguyên vật liệu khi ra khỏi công trường được xịt rửa bánh xe và xe.

- Không sử dụng các phương tiện chuyên chở đất quá cũ và không chở nguyên vật liệu quá đầy, quá tải và phải có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển để tránh rơi vãi trên các tuyến đường vận chuyển.

- Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc thiết bị, luôn để các máy móc thiết bị hoạt động trong trạng thái tốt nhất để hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng có hại.

- Chủ dự án đảm bảo không làm hư hỏng nền đường và ảnh hưởng đến tốc độ lưu thông phương tiện, đảm bảo nhu cầu đi lại của nhân dân trong khu vực bằng các biện pháp bố trí người điều khiển giao thông, sử dụng phương tiện chuyên chở phù hợp với quy định tải trọng của đường xá khu vực dự án.



- Đối với các hoạt động vận chuyển và thi công gây ra những tác động môi trường lớn (ôn, bụi) không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông (6h30 - 7h30, 11h – 12h), giờ nghỉ ngơi của nhân dân khu vực (từ 11h00 đến 13h), và buổi tối từ 18h đến 6h sáng hôm sau.

- Chủ dự án cam kết không sử dụng xe quá khổ, quá tải, chỉ chở đúng trọng tải.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu đảm bảo phát thải đạt QCVN 05:2013/ BTNMT.

- Làm ẩm các loại vật liệu san lấp đến độ ẩm từ 20 - 30%, san nền theo phương pháp san đến đâu, lu, đầm kỹ mặt bằng đến đó để giảm phát tán bụi từ vật liệu san nền;

- Không để trữ khối lượng thành đồng trong ngày trên mặt bằng san lấp để giảm phát tán cát khi khô.

- Sử dụng 01 xe tưới nước có dung tích bồn chứa 5m<sup>3</sup>/xe. Công tác tưới nước được thực hiện thường xuyên trong ngày nhằm giảm lượng bụi phát tán trong không khí, thời gian tưới và mật độ tưới tùy thuộc vào thời tiết, vào những ngày khô hanh số lần tưới khoảng 2 - 4 lần/ngày. Tiêu chuẩn nước tưới đường 0,5 lít/m<sup>2</sup> (theo tiêu chuẩn Việt Nam TCXD33-2006).

- Tiếp tục sử dụng hàng rào tôn đã được lắp đặt trong quá trình san nền che chắn xung quanh khu vực dự án để cách ly và giảm thiểu tác động của bụi tới môi trường xung quanh.

- Bố trí cầu rửa xe tại vị trí công trường xây dựng, đảm bảo xe chở nguyên vật liệu, đất đá thải ra khỏi công trình phải được rửa sạch bánh, thân xe, bao che đầy đủ mới được lưu hành trên đường;

- Chủ Dự án trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

#### ***4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại***

##### ***4.1.2.1 Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường***

###### **\* Chất thải rắn sinh hoạt**

- Sử dụng 04 thùng rác chuyên dụng, có nắp đậy, dung tích 200 lít đặt tại vị trí lán trại, khu văn phòng điều hành để thu gom chất thải. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển xử lý lượng chất thải theo quy định (tần suất: 03 ngày/lần).

###### **\* Chất thải rắn thi công xây dựng thông thường**

- Trước khi thi công 2 tháng, Chủ dự án thông báo kế hoạch thi công đến từng địa phương nơi có các hộ dân có đất nằm trong dự án để người dân có kế hoạch gieo trồng và thu hoạch nông sản phù hợp, tránh gây lãng phí.

- Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau.

- Đối với khối lượng thực bì dọn dẹp người dân không sử dụng được vào các mục đích nào cần thải bỏ Chủ dự án sẽ vận chuyển đi xử lý đúng nơi quy định.

- Chỉ phát quang trong ranh giới diện tích dự án, không xâm phạm đến cây trồng của người dân nằm ngoài dự án.

- Đối với bê tông, gạch vỡ từ hoạt động dịch chuyển 12 ngôi mộ: tận dụng để san lấp khu vực các công trình kiến trúc..

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Đất thải được tận dụng làm đất trồng cây khu vực khuôn viên.

+ Đối với chất thải rắn xây dựng khác: Đơn vị thi công sẽ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:

+ Đối với các loại chất thải có thể tận dụng như sắt thép, gỗ, các mẫu sắt thép thừa... sẽ được thu gom sau đó bán cho cơ sở thu mua, tái chế;

+ Đất thừa, gạch vỡ, vữa thừa... được tận dụng triệt để để san lấp mặt bằng trong khu vực dự án; Phần chất thải không tận dụng hết sẽ được thu gom vào khu vực chứa tạm thời hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển thu gom, vận chuyển đúng quy định.

+ Sử dụng nguyên liệu hợp lý, tiết kiệm khoa học nhằm tránh phát sinh nhiều chất thải.

+ Bố trí phương tiện, nhân lực, dụng cụ (xẻng) trong việc thu gom đất, cát rơi vãi trong quá trình vận chuyển nguyên, vật liệu. Chủ dự án tận dụng 01 xe tải của dự án để phục vụ việc thu gom, đất cát rơi vãi được thu gom sẽ được tận dụng đổ nền san lấp những khu vực trống trong khu vực dự án.

+ Cam kết không đổ bừa bãi xuống các khu vực khác ngoài phạm vi dự án gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

#### *4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại*

Chủ dự án bố trí 04 thùng có nắp đậy, có dung tích 120-200 lít để thu gom, lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại. Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại theo quy định để tại khu lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích 10m<sup>2</sup>. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định (tần suất 6 tháng/lần).

#### *4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung*

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực xây dựng.

- Không sử dụng các thiết bị xây dựng, phương tiện giao thông cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao, thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra các phương tiện giao thông, đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định và luôn đảm bảo máy móc hoạt động tốt.

- Hạn chế vận hành máy móc gây tiếng ồn lớn như búa máy, máy đào, máy khoan... vào ban đêm (từ 22 giờ đến 5 giờ 30 phút sáng hôm sau) và buổi trưa (11 giờ 30 đến 13 giờ 00) để tránh tác động đến sinh hoạt của các hộ dân trên dọc các tuyến giao thông và các khu dân cư xung quanh.

- Tiếp nhận và phối hợp để giải quyết khiếu nại của người dân địa phương về ô nhiễm tiếng ồn và có giải pháp khắc phục.

Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn được áp dụng như trên đảm bảo tiếng ồn phát sinh khi xây dựng dự án đạt QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

-Yêu cầu các nhà thầu phải thông báo công khai trước khi thực hiện các hoạt động gây rung động lớn để nhận được sự thông cảm và ý kiến cộng đồng.

Các biện pháp giảm thiểu độ rung được áp dụng như trên đảm bảo độ rung phát sinh khi xây dựng dự án đạt QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

#### **4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

- Giảm thiểu tác động tới giao thông khu vực
- Giảm thiểu tác động tới công trình tín ngưỡng
- Giảm thiểu tác động tiêu cực tới kinh tế - xã hội khu vực
- Giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái
- Biện pháp quản lý, phòng ngừa và ứng phó rủi ro, sự cố:
  - + Sự cố cháy nổ
  - + Sự cố do thiên tai
  - + Sự cố tai nạn lao động
  - + Sự cố tai nạn giao thông

#### **4.2. Giai đoạn vận hành**

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

\* Nước thải sinh hoạt

Hiện tại, do hệ thống thoát nước của khu vực xã Mai Đình là hệ thống thoát nước chung, vì vậy với lượng nước thải sinh hoạt của dự án phát sinh hàng ngày rất ít nên chủ dự án đề xuất phương án xử lý như sau: Để đảm bảo xử lý đạt hiệu quả cao trong suốt quá trình hoạt động, Chủ dự án sẽ xây dựng 01 bể tự hoại ngầm để xử lý nước thải sinh hoạt 6,48 m<sup>3</sup> ngoài nhà quản trang, theo đường ống thoát ra ngoài hệ thống thoát nước của địa phương. Sau đó, chảy theo hệ thống thoát nước của khu vực xung quanh. Sau khi, hệ thống thoát nước khu vực được đồng bộ, chủ dự án sẽ tiến hành đấu nối nước thải với hệ thống thoát nước chung theo quy hoạch.

Định kỳ 6 tháng/lần bổ sung chế phẩm vi sinh Microphot vào bể tự hoại để nâng cao hiệu quả phân hủy làm sạch nhanh của công trình với liều lượng 100g/1m<sup>3</sup>.

\* Nước mưa chảy tràn

- Chủ dự án bố trí hệ thống cống, rãnh thoát nước bao quanh khu vực dự án, trên đường thoát nước sẽ bố trí các hố ga, hố thăm để lắng cặn, sau đó chảy vào rãnh thoát nước mưa hiện trạng của khu vực.

- Trong quá trình hoạt động của nghĩa trang, chủ dự án sẽ bố trí định kỳ thu gom cặn lắng tại các hố ga (nạo vét định kỳ 3 tháng/lần).

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Giảm thiểu ô nhiễm từ hoạt động đốt hương, vàng mã

+ Hạn chế tới mức có thể việc đốt nhang, vàng mã khi mai táng, đặt các đỉnh hoá vàng mã tại khu nghĩa trang để tro bụi không phát tán ra môi trường

+ Không đốt lượng vàng mã nhiều cùng một lúc và vào lúc có gió lớn (Nhân viên quản trang sẽ nhắc nhở khách trước khi vào thăm viếng).

+ Tuyên truyền, giáo dục người dân đến thăm viếng, mai táng không đốt, sử dụng nhiều vàng mã.

+ Bố trí bảng quy định vào thăm viếng được đặt tại nhà quản trang và tại một số vị trí trong nghĩa trang.

- Giảm thiểu ô nhiễm từ hoạt động giao thông

+ Các phương tiện giao thông ra vào nghĩa trang phải tuân thủ đúng quy định của nghĩa trang, đỗ vào bãi để xe, từ đây phải di chuyển bằng cách đi bộ vào nghĩa trang

+ Tiến hành phun nước trên đường vào mùa khô hanh nắng nóng để giảm thiểu bụi.

+ Đảm bảo phương án trồng cây xanh cách ly, cây xanh ở hai bên đường giao thông, các khu vực tạo cảnh quan.

+ Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ sân, đường nội bộ trong khu vực nghĩa trang.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị các thùng chứa (có nắp đậy) đặt tại nhà quản trang, chòi nghỉ, bãi để xe và dọc đường đi trong khuôn viên, vị trí đặt các thùng như sau:

+ Khu vực nhà quản trang, chòi nghỉ, bãi để xe: Bố trí dự kiến khoảng 06 thùng 60 lít.

+ Khu vực dọc đường đi trong khuôn viên: Bố trí dự kiến khoảng 10 thùng 60 lít.

+ Bố trí 02 xe đẩy tay phục vụ công tác thu gom rác thải của công nhân vệ sinh; đồng thời hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải của khu vực (Trung tâm quản lý trật tự giao thông xây dựng và môi trường huyện Hiệp Hòa) để vận chuyển và xử lý rác thải hàng ngày.

- Chất thải rắn từ hoạt động cát táng: Giảm thiểu chất thải rắn từ hoạt động xây mộ cát táng:

+ Đất đào huyệt mộ chủ yếu là đất sét nên sẽ được tận dụng hết để lấp lại mộ.

+ Các loại nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, bao bì xi măng trong quá trình xây dựng mộ không nhiều và không liên tục,... được thu gom, phân loại, có thể tận dụng trong quá trình xây dựng huyệt mộ, loại không có khả năng tái chế, tái sử dụng sẽ được tập trung lại cùng chất thải rắn sinh hoạt vận chuyển đưa đi xử lý, còn lại có thể tận dụng để bán phế liệu.

+ Chất thải rắn là hương, giấy vàng mã,... sẽ được thiêu đốt khi đã tiến hành chôn cất xong trong đỉnh hoá vàng mã đặt trong khu nghĩa trang, tro được thu gom vào thùng chứa rác để tiện cho việc thu gom và không phát tán ra ngoài môi trường. Sau đó được xử lý cùng chất thải rắn sinh hoạt hoặc chôn tại khu vực cây xanh của dự án làm mùn cho cây.

+ Rác thải từ chăm sóc mộ, viếng người thân được thu gom vào các thùng rác dọc hành lang cây xanh cảnh quan và đem đi xử lý cùng chất thải rắn sinh hoạt.

+ Đối với các tràng hoa sau thời gian khoảng 01 tuần được sẽ được nhân viên tại nghĩa trang thu gom. Các chất thải này sẽ được thu gom xử lý để đảm bảo khu mai táng được gọn gàng và sạch đẹp hơn.

- Chất thải nguy hại:

+ Chất thải nguy hại khoảng 4,5 kg/năm. Lượng CTNH rất ít và không thường xuyên, sẽ được thu gom bỏ vào 01 thùng phuy có nắp đậy dung tích thùng 60 lít, có nhãn dán và mã số chất thải.

+ Chủ dự án sẽ thực hiện ký kết hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực thu gom vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định. Định kỳ 1 năm/lần.

#### 4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn phát sinh chủ yếu là từ các phương tiện giao thông ra vào nghĩa trang và phát sinh trong hoạt động làm lễ.

- Tác động này không đáng kể và không thể tránh khỏi

#### 4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Sự cố cháy nổ

+ Đặc biệt, nghĩa trang sẽ phối hợp cùng với các cơ quan phòng cháy chữa cháy địa phương tiến hành thiết lập cụ thể các biện pháp phòng cháy chữa cháy.

+ Lắp đặt hệ thống thu lôi chống sét tại khu vực có khả năng bị sét đánh.

+ Quản lý việc sử dụng các thiết bị điện đúng kỹ thuật. Tránh sử dụng điện quá tải làm ảnh hưởng hệ thống điện toàn công trình.

- Sự cố do thiên tai, bão lụt điều kiện thời tiết bất thường

Chủ dự án quy hoạch diện tích trồng cây bao quanh nghĩa trang hạn chế vận tốc gió lốc đi vào nghĩa trang, giảm thiệt hại về người và của.

+ Đề ra kế hoạch chủ động bảo vệ các công trình, thiết bị máy móc, hệ thống và mặt bằng dự án trước mùa mưa bão.

+ Thành lập đội thường trực phòng chống bão lũ để kịp thời ứng cứu khi có sự cố xảy ra.

+ Luôn đảm bảo công tác vệ sinh, thông cống rãnh để tránh hiện tượng cống thoát nước bị nghẹt gây ngập úng cục bộ trong những ngày có mưa, đặc biệt là các trận mưa lớn.

- Biện pháp ứng phó chống đổ gãy cây xanh trong mùa mưa bão:

+ Thường xuyên kiểm tra, rà soát để xử lý cây xanh khô mục có nguy cơ gãy, đổ, tiềm ẩn nguy cơ tai nạn do đổ gãy.

+ Cắt tỉa để cây được thông thoáng (cành vượt, cành đan chéo nhau); cắt bỏ phần ngọn để hạn chế chiều cao của thân chính, nhằm giảm thiểu việc tạo lực cản lớn khi gặp gió mạnh làm cây dễ bị gãy, đổ;

+ Chằng néo thân cây hoặc cành lớn theo 3 hướng để hạn chế đổ ngã (chú ý nên dùng ruột hay vỏ xe quần xung quanh trước khi buộc dây để tránh gây hư hại vỏ thân cây hoặc cành; mở các dây kềm ngay sau mưa bão).

- Biện pháp ứng phó sự cố đối với bể tự hoại:

+ Thường xuyên kiểm tra toàn bộ hệ thống thu gom nước thải.

+ Nếu phát hiện khu vực nhà vệ sinh có hiện tượng xui bọt khí hoặc nước vệ sinh không thoát cần xác định các sự cố như sau:

Nếu xuất hiện bọt khí trong bồn cầu: Hiện tượng bùn đã đầy bể cần phải tiến hành hút bùn sau đó bổ sung chế phẩm vi sinh;

Nếu thấy xả nước không thoát: Nguy cơ tắc dị vật cần xử lý kịp thời

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

### **5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (chủ dự án thực hiện)**

\* Môi trường không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng

- Thông số giám sát: Bụi toàn phần (TSP), NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 06tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN03:2019/BYT, QCVN02:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

### **5.2. Giai đoạn hoạt động**

- Chất thải rắn Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Chất thải nguy hại Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản, bảo vệ lớp đất mặt/nông nghiệp và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 801/TTr-TNMT ngày 14/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.